

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 05/2021/GĐT-DS

Ngày 04-02-2021

Vụ án “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Trình, ông L Phước Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông L Văn Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Phúc H, sinh năm 1973; địa chỉ: X, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trương Bá Kh, sinh năm 1959; địa chỉ: X, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

2.2. Ông Trương Bá K, sinh năm 1955; địa chỉ: T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

2.3. Bà Trương Thị L, sinh năm 1947; địa chỉ: H, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Ông Trương Bá K1, sinh năm 1963; địa chỉ: 91 L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Bà Trương Thị L1, sinh năm 1965; địa chỉ: 261 T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

2.6. Anh Trương Phúc H1, sinh năm 1976; cư trú: thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1955; cư trú: T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

3.2. Chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1985 và chị Phạm Thị Cẩm H2, sinh năm 1952; địa chỉ: thôn V, thị trấn D, huyện T, Bình Định.

3.3. Bà Diệp Thị Minh Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: X, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

3.4. Phòng Công chứng N tỉnh Bình Định; địa chỉ: P, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tháng 6 năm 1994 anh Trương Phúc H khởi kiện trình bày:

Ông bà nội của anh H là vợ chồng cụ Trương Địch và cụ Phạm Thị T A không nuôi con nuôi, không ai có con riêng mà có 06 con chung, gồm: (1). Ông Trương Bá Kham (ông Kham chết năm 1976, có vợ là bà Phạm Thị Cẩm H2 và 02 người con là anh Trương Phúc H và anh Trương Phúc H1); (2). Bà Trương Thị L; (3). Ông Trương Bá K; (4). Ông Trương Bá Kh; (5). Ông Trương Bá K1; (6). Bà Trương Thị L1.

Cụ Địch và cụ A tạo lập được nhiều khối tài sản nhà đất. Cụ Địch chết năm 1982, trước khi chết thì ngày 20/5/1982 cụ Đ có di chúc miệng nên ngày 12/10/1984 bà Phạm Thị Cẩm H2 (bà H2 là vợ ông Trương Bá Kham, là mẹ anh H) lập **Di ngôn** chép lại di chúc miệng của cụ Đ, có người làm chứng và được chính quyền địa phương chứng thực ngày 18/11/1991. Nội dung **Di ngôn** ghi: “...Trong lúc bệnh tình không thiên giám, có thể qua đời nên đã thống nhất với vợ của ông là bà Phạm Thị T A quyết định giao ngôi nhà từ đường này hiện bà Phạm Thị T A đang ở cho cháu nội đích tôn là Trương Phúc H trọn quyền sở hữu chủ để canh phụng ông bà tổ tiên không được sang bán và đổi chác. Vì đây là từ đường họ Trương. Ngôi nhà ba gian có lầu đúc diện tích nhà ở ước chừng 180m². Đất còn lại ước chừng 100m²... Còn phần các con trai và cháu Trương Phúc H1 còn lại chia nhau để cất nhà ở trên các khu vườn ...”.

Do đó, nay anh Trương Phúc H khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của cụ Trương Địch đối với Nhà từ đường 3 gian và diện tích đất khoảng 280m², địa chỉ thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, hiện nhà đất do bà nội là cụ Phạm Thị T A quản lý, sử dụng theo **Di ngôn** của ông nội đã chết là cụ Trương Địch.

- Bị đơn là cụ Phạm Thị T A (khi còn sống) không đồng ý chia thừa kế theo **Di ngôn** của cụ Trương Địch đối với thừa đất tại địa chỉ X, thị trấn D, huyện T vì cụ A không biết việc cụ Đ có di chúc miệng trước khi chết. Hơn nữa, nếu có việc cụ Đ di chúc miệng thì sau hơn 02 năm bà Phạm Thị Cẩm H2 mới lập **Di ngôn** chép lại và đến năm 1991 chính quyền địa phương mới xác nhận cũng là không hợp pháp. Mặt khác, nếu có việc cụ Đ di chúc miệng như nội dung **Di ngôn** do bà H2 chép lại năm 1984 thì việc định đoạt này của cụ Đ xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cụ A.

Vụ án đã trải qua nhiều cấp xét xử tại nhiều bản án, cụ thể:

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/1994/DSST ngày 15/9/1994, Tòa án nhân dân huyện T nhận định và quyết định (tóm tắt): Công nhận **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 hợp pháp đối với phần di sản của cụ Đ có quyền định đoạt. Buộc cụ A có trách nhiệm giao cho anh H sở hữu, sử dụng ½ nhà đất, còn lại ½ nhà đất cụ A có quyền sở hữu, sử dụng (bút lục 276-285).

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 25/1995/DSPT ngày 19/4/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận định và quyết định (tóm tắt): Công nhận **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 hợp pháp đối với phần tài sản thuộc sở hữu của cụ Đ. Buộc cụ A có trách nhiệm giao cho anh H sở hữu, sử dụng ½ nhà đất, còn lại ½ nhà đất cụ A có quyền sở hữu, sử dụng (bút lục 286-297).

- Tại Quyết định giám đốc thẩm số 443 ngày 17/11/1995, Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao quyết định hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm và Bản án sơ thẩm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết sơ thẩm lại với nhận định Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 hợp pháp để buộc cụ A phải giao lại ½ nhà đất cho anh H sở hữu, sử dụng là không có căn cứ (bút lục 11-16).

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/DSST ngày 27/12/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận định và quyết định (tóm tắt): Công nhận **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 hợp pháp đối với phần di sản của cụ Đ có quyền định đoạt. Buộc cụ A giao cho anh H quyền sở hữu, sử dụng ½ nhà từ đường ba gian trên diện tích khoảng 280m² đất, phần nhà đất còn lại cụ A có quyền sở hữu, sử dụng (bút lục 383-394).

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 12 ngày 29/3/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng quyết định hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 14/DSST ngày 27/12/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết sơ thẩm lại với nhận định (tóm tắt): **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 là không hợp pháp nên cần hủy án sơ thẩm để xác định di sản thừa kế của cụ Đ để chia thừa kế di sản của cụ Đ theo pháp luật (từ bút lục 414a đến bút lục 414e).

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/DSST ngày 17/8/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận định và quyết định (tóm tắt): Xác định **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 hợp pháp đối với phần di sản của cụ Đ có quyền định đoạt. Buộc cụ A giao cho anh H quyền sở hữu, sử dụng ½ nhà từ đường ba gian trên diện tích khoảng 280m² đất, phần nhà đất còn lại cụ A có quyền sở hữu, sử dụng (bút lục 472-484).

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 61/DSPT ngày 22/12/2000, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng quyết định hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/DSST ngày 18/8/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết sơ thẩm lại với nhận định: Quyết định giám đốc thẩm số 443 ngày 17/11/1995 của Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao và Bản án dân sự phúc thẩm số 12 ngày 29/3/1997 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đều xác định **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 là không hợp pháp nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ quan điểm **Di ngôn** hợp pháp là không có cơ sở, do đó, hủy án sơ thẩm để xác định toàn bộ khối di sản thừa kế của cụ Đ để chia thừa kế di sản của cụ Đ theo pháp luật (bút lục 504-507).

- Ngày 16/5/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thụ lý sơ thẩm lại vụ án. Ngày 21/4/2003 nguyên đơn (anh Trương Phúc H) gửi Đơn đề nghị Tòa án hoãn xét xử để các đương sự hòa giải trước với nhau, nếu không hòa giải được mới đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án (bl 559). Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 23/4/2003 tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án (bl 560).

- Cụ Phạm Thị T A chết năm 2007. Ngày 16/4/2015 và ngày 26/8/2015 nguyên đơn (anh Trương Phúc H) gửi Đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án và đề nghị chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết sơ thẩm lại (bl 563, 573).

- Sau khi Tòa án nhân dân huyện T thụ lý sơ thẩm lại vụ án ngày 23/10/2015 thì nguyên đơn (Trương Phúc H) trình bày tổng thể lại như sau:

Ông bà nội của anh H là vợ chồng cụ Trương Định và cụ Phạm Thị T A không nuôi con nuôi, không ai có con riêng, có 06 con chung, gồm: Ông Trương Bá Kham (ông Kham chết 1976, có vợ là Phạm Thị Cẩm H2 và 02 người con là anh Trương Phúc H và anh Trương Phúc H1); Bà Trương Thị L; Ông Trương Bá K; Ông Trương Bá Kh; Ông Trương Bá K1; Bà Trương Thị L1.

Vợ chồng cụ Đ, cụ A lúc sinh thời tạo lập được các tài sản sau:

1. Nhà từ đường ba gian có gác lầu tọa lạc trên khu đất tại thôn V, thị trấn D, huyện T (nay là thửa đất số 143, tờ bản đồ 68, diện tích 273m² địa chỉ X, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định).

2. Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 (nay là đất số X, thị trấn D, huyện T) hiện do ông Trương Bá Kh quản lý, sử dụng;

3. Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 69 (nay là nhà đất tại số T, thị trấn D, huyện T) hiện do ông Trương Bá K quản lý, sử dụng;

4. Thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68 (nay là nhà đất tại số 143 T, thị trấn D, huyện T) hiện do ông Trương Bá K quản lý, sử dụng;

5. Thửa đất số 114, tờ bản đồ 68, thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định hiện do ông Trương Bá K quản lý, sử dụng.

6. Thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68, tại thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định hiện do anh Trương Bá H1 quản lý, sử dụng.

Cụ Định (chết năm 1982), trước khi chết thì ngày 20/5/1982 cụ Đ có di chúc miệng. Ngày 12/10/1984 bà Phạm Thị Cẩm H2 (vợ ông Kham) lập bản **Di ngôn** chép lại di chúc miệng của cụ Đ, có người làm chứng và được chính quyền địa phương chứng thực ngày 18/11/1991. Nội dung **Di ngôn** ghi: “...Trong lúc bệnh tình không thiên giảm, có thể qua đời nên đã thông nhất với vợ của ông là bà Phạm Thị T A quyết định giao ngôi nhà từ đường này hiện bà Phạm Thị T A đang ở cho cháu nội đích tôn là Trương Phúc H trọn quyền sở hữu chủ để canh phụng ông bà tổ tiên không được sang bán và đổi chác. Vì đây là từ đường họ Trương. Ngôi nhà ba gian có lầu gác diện tích nhà ở ước chừng 180m². Đất còn lại ước chừng 100m²... Còn phần các con trai và cháu Trương Phúc H1 còn lại chia nhau để cất nhà ở trên các khu vườn ...”.

Đối với **Di chúc** đề ngày 02/5/1996 được công chứng tại Phòng công chứng N tỉnh Bình Định ghi: “...Trong quá trình lao động lâu dài vợ chồng tôi có tạo lập một số tài sản. Chồng tôi lúc chết không có di chúc, nên 50% số tài sản được các con cháu giải quyết chia theo luật định thừa kế. Còn lại 50% của riêng tôi, nay tôi còn sáng suốt mình vẫn thành lập di chúc này định đoạt như sau; phần nhà đất ở, một ngôi nhà gác 2 mê và nhà bếp mái ngói tọa lạc trên khuôn viên 270,2m² tại thôn Vân Hội, thị trấn D, T, Bình Định. 50% tài sản ngôi nhà này của riêng tôi cộng với phần di sản mà tôi được nhận của chồng tôi. Khi tôi qua đời thì cho con trai Trương Bá K ...; phần vườn đất cất nhà có diện tích 325m², trong đó đã tạo dựng 01 ngôi nhà. Sau khi tôi qua đời thì ngôi nhà nhỏ này phải cất bỏ phần nhà nhỏ thâm qua diện tích đất trống có chiều dài rọc thẳng từ Quốc lộ 1A sang Quốc

lộ cũ Chợ Cây Đa ... 117m² này tôi cho Trương Bá K1...; ngôi nhà và đất còn lại thuộc sở hữu của Trương Bá K... Các phần ruộng vườn đất khác các con cháu đồng biết thì đồng hưởng...”, nguyên đơn đề nghị Tòa án không công nhận vì thời điểm lập **Di chúc** cụ Phạm Thị T A bị mù nhưng việc lập, công chứng **Di chúc** không có người làm chứng, cũng như không có sự chứng kiến của con cháu.

Nay, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của vợ chồng cụ Đ, cụ A như sau: (i). Không công nhận giá trị pháp lý **Di chúc** của cụ Phạm Thị T A lập ngày 02/5/1996; (ii). Yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của cụ Trương Dịch và cụ Phạm Thị T A theo **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 đối với thửa đất tại địa chỉ số X và chia thừa kế các di sản còn lại khác của mà Ông Bà nội để lại theo pháp luật. Anh Trương Phúc H xin nhận ký phần thừa kế của mình bằng hiện vật là thửa đất số 280, tờ bản đồ 68, diện tích 108,5m² (số 143 đường T) với giá trị 2 tỷ đồng chứ không đồng ý nhận thửa đất này với giá 3 tỷ đồng như trước đây.

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ A:

+ Ông Trương Bá Kh thống nhất trình bày của nguyên đơn (anh H) về quan hệ huyết thống, di sản của cụ Đ và cụ A để lại. Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu chia di sản theo **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 và yêu cầu hủy **Di chúc** của cụ A thì ông Kh không đồng ý, vì: (i) Cụ Am và các anh chị em của ông Kh không chứng kiến việc cụ Đ có di chúc miệng trước khi chết. Hơn nữa sau khi cụ Đ chết 02 năm bà Phạm Thị Cẩm H2 mới lập **Di ngôn** viết lại di chúc miệng của cụ Đ và đến năm 1991 chính quyền địa phương mới xác nhận chữ ký của bà H2 nên **Di ngôn** không hợp pháp; (ii). Ngày 02/5/1996, cụ A lập **Di chúc** để lại ngôi nhà số 135 đường T cho ông Kh được toàn quyền sở hữu, sử dụng, vợ chồng ông Kh đã xây dựng lại toàn bộ nhà; (iii). Đối với yêu cầu chia thừa kế các di sản còn lại của vợ chồng cụ Đ và cụ A theo pháp luật thì ông Kh thống nhất. Ông Kh yêu cầu được nhận ký phần bằng hiện vật đối với nhà đất tại X. Ngoài ra, ông Kh yêu cầu Tòa án xem xét cho ông Kh hưởng thêm 01 ký phần thừa kế vì ông Kh có công trong việc quản lý, tôn tạo làm tăng giá trị di sản.

+ Ông Trương Bá K thống nhất trình bày của nguyên đơn (anh H) về quan hệ huyết thống, di sản của vợ chồng cụ Đ, cụ A để lại. Năm 1976, ông K lập gia đình nên cụ Đ và cụ A cho vợ chồng ông K ngôi nhà tranh ở T, việc cho chỉ nói miệng. Vợ chồng ông K đã quản lý, sử dụng sửa chữa nhiều lần và xây dựng mới như hiện nay nên thửa đất tại địa chỉ T không còn là di sản của cụ Đ, cụ A. Trường hợp Tòa án xác định thửa đất T là di sản thừa kế của cụ Đ, cụ A để chia thì ông K xin nhận ký phần thừa kế bằng hiện vật đối với thửa đất T, ký phần thừa kế của Ông trừ giá trị thửa đất 141 nếu dư thì ông K nhường cho các thừa kế khác.

Ngoài ra, quá trình quản lý thửa đất số 280, tờ bản đồ 68, diện tích 108,5m² (số 143 đường T) thị trấn D, huyện T thì vợ chồng ông K có bỏ tiền xây dựng mái hiên, nếu Tòa án xác định đây là di sản thừa kế của vợ chồng cụ Đ, cụ A để chia thì ông K không yêu cầu thanh toán số tiền vợ chồng ông K đã bỏ ra xây dựng. Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu chia di sản theo **Di ngôn** của cụ Đ thì ông K không đồng ý vì **Do ngôn** giả mạo. Tại phiên tòa sơ thẩm ông K thừa nhận cụ A có lập **Di chúc** cho vợ chồng ông Kh nhà đất.

+ Bà Trương Thị L thống nhất trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, tài sản do cụ Đ và cụ A tạo lập. Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo **Di ngôn** của cụ Đ thì bà L không đồng ý vì **Di ngôn** này giả tạo, không hợp pháp. Bà L không đồng ý chia thừa kế theo **Di chúc** mà ông Kh xuất trình vì thời điểm lập Di chúc cụ A bị mù, không có sự chứng kiến của các con. Về 02 khối nhà đất địa chỉ 135 và T hiện do ông Kh và ông K quản lý, bà L thống nhất giá trị xây dựng nhà là của vợ chồng ông Kh, ông K, chỉ yêu cầu chia thừa kế giá trị quyền sử dụng 02 thửa đất theo pháp luật. Ký phần mà bà L được nhận đối với di sản tại T bà L nhường cho ông K. Trường hợp anh Trương Phúc H không nhận ký phần thừa kế là hiện vật đối với thửa đất tại số 143 đường T với giá 3 tỷ đồng (anh H chỉ đồng ý nhận với giá 2 tỷ đồng) thì bà L xin nhận và trả giá 3 tỷ đồng.

+ Ông Trương Bá K1 thống nhất trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống và tài sản do vợ chồng cụ Đ và cụ A tạo lập được. Ông K1 không đồng ý chia thừa kế di sản của cụ Đ và cụ A theo nội dung **Di ngôn** và **Di chúc** vì **Di ngôn** và **Di chúc** không hợp pháp. Về 02 khối nhà đất địa chỉ 135 và T hiện do ông Kh và ông K quản lý, bà L thống nhất giá trị xây dựng nhà là của vợ chồng ông Kh, ông K, chỉ yêu cầu chia thừa kế giá trị quyền sử dụng 02 thửa đất theo pháp luật. Ký phần thừa kế ông K1 được hưởng đối với di sản tại T ông K1 nhường cho ông K, ký phần còn lại xin nhận bằng tiền.

+ Bà Trương Thị L1 thống nhất nội dung trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống và tài sản do vợ chồng cụ Đ và cụ A tạo lập được. Bà L1 không đồng ý chia thừa kế di sản của cụ Đ và cụ A theo nội dung **Di ngôn** và **Di chúc** vì **Di ngôn** và **Di chúc** không hợp pháp. Về 02 khối nhà đất địa chỉ 135 và T hiện do ông Kh và ông K quản lý, bà L thống nhất giá trị xây dựng nhà là của vợ chồng ông Kh, ông K, chỉ yêu cầu chia thừa kế giá trị quyền sử dụng 02 thửa đất theo pháp luật. Ký phần thừa kế bà L1 được nhận đối với di sản tại T bà L1 nhường cho ông K. Bà L1 xin nhận ký phần thừa kế bằng hiện vật là thửa đất số 114, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Anh Trương Phúc H1 thống nhất nội dung trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống và tài sản do vợ chồng cụ Đ và cụ A tạo lập được. Thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo **Di ngôn** của cụ Đ, không thống nhất chia thừa kế theo **Di chúc** do ông Kh xuất trình. Về 02 khối nhà đất địa chỉ 135 và T hiện do ông Kh và ông K quản lý, anh H1 thống nhất giá trị xây dựng nhà là của vợ chồng ông Kh, ông K, chỉ yêu cầu chia thừa kế giá trị quyền sử dụng 02 thửa đất theo pháp luật. Đối với thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định mà anh H1 đã bỏ chi phí đầu tư như hiện nay và đang quản lý sử dụng; nếu Tòa án xác định thửa đất này là di sản thừa kế để chia thì anh xin nhận hiện vật.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2017/DSST ngày 31/8/2017, Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

- *Bác yêu cầu của anh Trương Phúc H về việc chia di sản nhà X của cụ Trương Dịch theo di ngôn viết ngày 12/10/2984.*

- *Tuyên bố di chúc do cụ Phạm Thị T A lập ngày 02/5/1996 có công chứng là không hợp pháp.*

- Chấp nhận yêu cầu hủy di chúc và chia di sản thừa kế theo pháp luật của anh H và các đồng thừa kế khác.

- Xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Trương Dịch và cụ Phạm Thị T A gồm bà Trương Thị L, ông Trương Bá Kham (chết năm 1976), ông Trương Bá K, ông Trương Bá K1, ông Trương Bá Kh, bà Trương Thị L1. Trong đó phần ông Kham do anh Trương Phúc H1 và anh Trương Phúc H thừa kế thế vị.

- Xác định di sản của cụ Trương Dịch và cụ Phạm Thị T A để lại gồm: Đất thuộc nhà số X trị giá 10.476.030.000đ hiện do vợ chồng Trương Bá Kh và bà Diệp Thị Minh Đ đang quản lý; đất thuộc nhà số T trị giá 5.208.273.000đ; đất thuộc số 143 T trị giá 03 tỷ đồng, đất ở thuộc thửa số 114, tờ bản đồ số 68, diện tích 218,3m² nằm trên đường Nguyễn Diêu trị giá 800 triệu đồng đều tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T hiện do vợ chồng ông Trương Bá K và Đỗ Thị T quản lý; 01 khu vườn thuộc thửa số 279, tờ bản đồ số 68 diện tích 1.103m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T trị giá 500 triệu đồng hiện do anh Trương Phúc H1 và Đoàn Thị Th quản lý. Tổng giá trị của 05 di sản là 19.980.303.000đ, sau khi trừ một phần công sức đóng góp, tôn tạo, phụng dưỡng, thờ cúng ông bà, cha mẹ của ông Kh là 1.496.575.000đ, còn lại 18.487.728.000đ chia đều cho 06 kỳ phần bằng nhau nên mỗi kỳ phần là 3.081.288.000đ, đồng thời, mỗi kỳ phần còn được nhận phần ông K từ chối nhận là 95.430.000đ cụ thể chia có sơ đồ kèm theo như sau:

+ Giao cho ông Trương Bá Kh, bà Diệp Thị Minh Đ sở hữu nhà gắn với quyền sử dụng đất của ông Trương Bá Kh nhận thừa kế có số X, thửa thửa 134, tờ bản đồ 68, diện tích 273m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T có giới cận Đ giáp Quốc lộ 1A; Tây giáp đường Mai Xuân Thưởng; Nam giáp nhà Phạm Minh Thiện, Phạm Minh Châu; Bắc giáp nhà đất Nguyễn Nhật Điển, Phạm Đại Gia, hiện do ông Kh, bà Đ đang quản lý.

+ Giao cho ông Trương Bá K và bà Đỗ Thị T sở hữu ngôi nhà gắn với quyền sử dụng đất của ông Trương Bá K nhận thừa kế có số T thửa thửa số 120, tờ bản đồ số 69, diện tích 204m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T, có giới cận Đ giáp Quốc lộ 1A; Tây giáp đường Mai Xuân Thưởng; Nam giáp nhà bà H2; Bắc giáp đất 143 T, hiện do ông K và bà T quản lý.

+ Giao cho bà Trương Thị L được quyền sử dụng đất số 143 T thửa thửa số 280, tờ bản đồ số 68, diện tích 108,5m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T, có giới cận Đ giáp Quốc lộ 1A; Tây giáp đường Mai Xuân Thưởng; Nam giáp nhà ông K; Bắc giáp nhà bà Đoàn Thị Phụng, hiện do ông K đang quản lý.

+ Giao cho bà Trương Thị L1 được quyền sử dụng đất số 114, tờ bản đồ số 68, diện tích 218,3m² nằm trên đường Nguyễn Diêu tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T, có giới cận Đ giáp đất ông Mai Văn Đào; Tây giáp nhà ông L Công Phú; Nam giáp nhà ông Tô Văn Bạ, Trần Văn Hùng; Bắc giáp đường Nguyễn Diêu, hiện do ông K đang quản lý.

+ Giao cho anh Trương Phúc H1 và Đoàn Thị Th được quyền sở hữu tài sản trên đất gắn liền với quyền sử dụng đất của anh H1 nhận thừa kế thửa thửa số 279, tờ bản đồ số 68, diện tích 1.103m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T, có giới cận Đ giáp đường đi và đất của ông Trần Duy Ba; Tây giáp nhà bà Nguyễn

Thị Thương; Nam giáp nhà ông Võ Công Chánh, nhà ông Lâm, ông Xí; Bắc giáp đường đi, hiện do anh H1 đang quản lý.

+ Buộc ông Trương Bá Kh phải có nghĩa vụ thối lại phần chênh lệch do việc nhận di sản cho các thừa kế còn lại khác là 5.802.737.000đ, trong đó cụ thể: Thối cho ông K1 2.308.673.000đ, anh H là 1.588.359.000đ, anh H1 là 1.088.359.000đ, bà L1 là 817.346.000đ.

+ Buộc bà Trương Thị L có nghĩa vụ thối lại phần chênh lệch do việc nhận di sản cho bà Trương Thị L1 số tiền là 691.327.000đ.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của anh H1 trả cho ông Kh 06 (sáu) chỉ vàng 97%.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí.

- Ngày 11/9/2017, ông Trương Bá Kh kháng cáo.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2018/DSPT ngày 31/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của ông Trương Bá Kh, sửa bản án sơ thẩm:

1. Tuyên xử:

1.1. Bác yêu cầu của anh Trương Phúc H về việc chia di sản là ngôi nhà số 135 đường T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định của cụ Trương Dịch theo di ngôn viết ngày 12/10/1984.

1.2. Công nhận di chúc của cụ Phạm Thị T A lập ngày 02/5/1996 và được công chứng, chứng thực ngày 02/5/1996 tại Phòng Công chứng N tỉnh Bình Định là hợp pháp.

1.3. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật của anh Trương Phúc H và các đồng thừa kế khác.

1.3.1. Xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Trương Dịch và cụ Phạm Thị T A bao gồm: Bà Trương Thị L, ông Trương Bá Kham (chết năm 1976), ông Trương Bá K, ông Trương Bá Kh, ông Trương Bá K1 và bà Trương Thị L1. Trong đó phần ông Kham do anh Trương Phúc H1 và anh Trương Phúc H thừa kế thế vị.

1.3.2. Xác định di sản của cụ Trương Dịch và cụ Phạm Thị T A chết để lại bao gồm:

- Thừa đất số 143, tờ bản đồ số 68, diện tích 273m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T (số 135 đường T, thị trấn D, huyện T) có giá trị 4.258.000.000 đồng.

- Thừa đất số 120, tờ bản đồ số 69, diện tích 204m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T (số 141 đường T, thị trấn D, huyện T) có giá trị 3.182.400.000 đồng.

- Thừa đất số 280, tờ bản đồ số 68, diện tích 108,5m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T (số 143 đường T, thị trấn D, huyện T) có giá trị 1.692.600.000 đồng.

- Thừa đất số 114, tờ bản đồ số 68, diện tích 218,3m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T có giá trị 800.000.000 đồng.

- Thừa đất số 279, tờ bản đồ số 68, diện tích 1.103,2m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T có giá trị 500.000.000 đồng.

1.4. Giao cho ông Trương Bá Kh, bà Diệp Thị Minh Đ được quyền sở hữu ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất của ông Trương Bá Kh nhận thừa kế tại

thừa đất số 134, tờ bản đồ 68, diện tích 273m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T (số 135 đường T, thị trấn D, huyện T), có giới cận Đ giáp Quốc lộ 1A; Tây giáp đường Mai Xuân Thưởng; Nam giáp nhà Phạm Minh Thiện, Phạm Minh Châu; Bắc giáp nhà đất Nguyễn Xuân Điền, Phạm Đại Gia, hiện do ông Kh, bà Đ đang quản lý.

Buộc ông Trương Bá Kh có nghĩa vụ thôi lại giá trị tài sản chênh lệch cho ông Trương Bá K1 số tiền là 651.556.000đ và anh Trương Phúc H số tiền là 257.509.000đ.

- Giao cho ông Trương Bá K và bà Đỗ Thị T được quyền sở hữu ngôi nhà gắn với quyền sử dụng đất của ông Trương Bá K nhận thừa kế tại thửa số 120, tờ bản đồ số 69, diện tích 204m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T (số 141 đường T, thị trấn D, huyện T), có giới cận Đ giáp Quốc lộ 1A; Tây giáp đường Mai Xuân Thưởng; Nam giáp nhà bà H2; Bắc giáp thửa đất số 143 đường T, hiện do ông K và T đang quản lý.

- Giao cho bà Trương Thị L được quyền sử dụng thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68, diện tích 108,5m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T (số 143 đường T, thị trấn D, huyện T), có giới cận Đ giáp Quốc lộ 1A; Tây giáp đường Mai Xuân Thưởng; Nam giáp nhà số T; Bắc giáp nhà bà Đoàn Thị Phụng, hiện do ông K đang quản lý.

Buộc bà Trương Thị L có nghĩa vụ thôi lại giá trị tài sản chênh lệch cho ông Trương Bá K1 số tiền là 1.004.122.000đ.

- Giao cho bà Trương Thị L1 được quyền sử dụng thửa đất số 114, tờ bản đồ số 68, diện tích 218,3m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T, có giới cận Đ giáp đất ông Mai Văn Đào; Tây giáp nhà ông L Công Phú; Nam giáp nhà ông Tô Văn Bạ, Trần Văn Hùng; Bắc giáp đường Nguyễn Diêu, hiện do ông K đang quản lý.

Buộc bà Trương Thị L1 có nghĩa vụ thôi lại giá trị tài sản chênh lệch cho anh Trương Phúc H số tiền là 111.522.000đ.

- Giao cho anh Trương Phúc H1 và Đoàn Thị Th được quyền sở hữu tài sản trên đất gắn liền với quyền sử dụng đất của anh H1 nhận thừa kế thuộc số 279, tờ bản đồ số 68, diện tích 1.103,2m² tọa lạc tại thôn V, thị trấn D, huyện T, có giới cận Đ giáp đường đi và đất của ông Trần Duy Ba; Tây giáp nhà bà Nguyễn Thị Thương; Nam giáp nhà ông Võ Công Chánh, nhà ông Lâm, ông Xí; Bắc giáp đường đi, hiện do anh H1 đang quản lý.

Buộc anh Trương Phúc H1 có nghĩa vụ thôi lại giá trị chênh lệch cho anh Trương Phúc H số tiền là 65.487.000đ.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Phúc H1 trả cho ông Trương Bá Kh 06 (sáu) chỉ vàng 97%.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng.

- Ngày 16/3/2018, anh Trương Phúc H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2018/DS-PT ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2017/DSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T với các lý do sau: + Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không công nhận giá trị pháp lý và chia thừa kế theo **Di ngôn** của cụ Đ là không đúng; + Tòa án cấp phúc thẩm công nhận giá trị pháp lý và chia thừa kế di sản của cụ Đ, cụ A theo **Di chúc** của cụ A là

không đúng; + Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không phân chia hiện vật cho anh H, trong khi anh H lại không có nhà đất phải đi ở nhà thuê là không đúng pháp luật và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Anh.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2020/KN-DS ngày 21/10/2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2018/DS-PT ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm 27/2018/DS-PT ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết sơ thẩm lại theo thủ tục sơ thẩm, theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2020/KN-DS ngày 21/10/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đối với Di ngôn của cụ Trương Dịch do bà Phạm Thị Cẩm H2 (là vợ ông Trương Bá Kham) chép lại ngày 12/10/1984 thì:

[1] Tại Quyết định giám đốc thẩm số 443 ngày 17/11/1995 của Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao và Bản án dân sự phúc thẩm số 12 ngày 29/3/1997 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và Bản án dân sự phúc thẩm số 61/DSPT ngày 22/12/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng khi hủy các bản án dân sự sơ thẩm, phúc thẩm đều có chung nhận định: “...Ngôi nhà thuộc quyền sở hữu chung của cụ Đ, cụ A, cho nên cụ Đ không có quyền định đoạt toàn bộ căn nhà khi không có sự đồng ý của cụ A. Mặt khác, tờ Di ngôn bà H2 không được chép lại ngay mà sau 02 năm mới chép lại (năm 1984), đến năm 1991 mới được chứng thực của chính quyền địa phương. Di ngôn không có chữ ký của cụ A, các con của cụ Đ, cụ A; không được cụ A, các con của cụ Đ, cụ A thừa nhận. Như thế, chữ ký của những người làm chứng và xác nhận của chính quyền không mang tính xác thực của sự việc để làm cơ sở pháp lý đánh giá di ngôn của cụ Đ để lại là hợp pháp. Anh H và anh HI là con của ông Kham (ông Kham chết) thì các anh chỉ có quyền hưởng thừa kế thế vị phần di sản mà cụ Đ để lại và chia theo pháp luật thừa kế...”. Sau khi có Quyết định giám đốc thẩm và các Bản án phúc thẩm nêu trên khi thụ lý, xét xử sơ thẩm hoặc xét xử phúc thẩm lại thì không có tài liệu, chứng cứ nào mới để xem xét lại giá trị pháp lý của **Di ngôn** nêu trên, do đó, Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2017/DSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T và Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2018/DSPT ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đều quyết định bác yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu chia di sản của cụ Trương Dịch theo **Di ngôn** là có cơ sở, đúng pháp luật.

Đối với Di chúc ghi do cụ Phạm Thị T A lập, được công chứng tại Phòng công chứng N tỉnh Bình Định ngày 02/5/1996 thì:

[2] Biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành ngày

10/4/2001 ông Trương Bá Kh khai "... Cụ (Phạm Thị T Am) hiện nay tuổi cao 85 tuổi, sức yếu, mắt không nhìn thấy, đi lại có khó khăn, không có bệnh gì nặng..." (bút lục 525, 526). Biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thực hiện ngày 02/8/2002 đối với cụ Phạm Thị T A và ông Trương Bá K, thì cụ A khẳng định: "Tôi đã họp gia đình lập phân thư ngày 22/02/1994, có phần chia cho ông Trương Bá Kham để lại cho cháu Trương Phúc H, nhưng do sự xúi dục của dượng ghê và mẹ nó nên đã chê ít không nhận nên đã phát đơn đi kiện gần 10 năm nay bêu xấu gia đình họ hàng. Hiện nay tôi ở và đến khi nào qua đời chứ không chấp nhận để cho mẹ nó và dượng ghê ở hoặc qua lại, tôi có lập di chúc rõ ràng đến khi chết mới được công bố ...; ông K nêu ý kiến: "Tôi cũng thống nhất dành cho cháu H có quyền lợi như phân thư mà đã lập trước đây có phần cháu H. Xét thực tế vợ chồng cháu H có nhiều mâu thuẫn với chú Kh nên có thể ở gần nhau không được, sẽ trí phần cho cháu H 01 lô đất trống gần nhà tôi (K) có chiều rộng 4,2m và dài hơn 30m vấn đề này mẹ tôi quyết định..." (bl 544). Biên bản ghi lời khai ngày 01/02/2016 do Tòa án nhân dân huyện T tiến hành đối với ông Trương Bá Kh ghi: "...Hỏi: Về tờ di chúc của bà Phạm Thị T A lập ngày 02/5/1996 được Phòng Công chứng N tỉnh Bình Định chứng nhận số 4392, trang 235, quyển 2, ngày 02/5/1996, do ông xuất trình trước đây, được lập ra trong hoàn cảnh nào? Ông có yêu cầu gì? Đáp: Lúc đó tuy mẹ tôi bị mù lòa nhưng vẫn còn minh mẫn và đã tiến hành lập di chúc theo đúng quy định của pháp luật. Tôi yêu cầu thực hiện theo di chúc đó của mẹ tôi. Khi còn sống cha tôi không có để lại di chúc hay di ngôn gì cả. Hỏi: Ai đưa mẹ ông đi công chứng tờ di chúc? Đáp: Theo yêu cầu của mẹ tôi làm đơn yêu cầu Phòng Công chứng số 1 Nhà nước tỉnh Bình Định đến tại nhà tôi để tiến hành việc lập di chúc cho mẹ tôi..." (bl 675). Biên bản ghi lời khai ngày 18/5/2016 do Tòa án nhân dân huyện T tiến hành ông Trương Bá K, bà Trương Thị L1 đều trình bày: "... Đối với tờ di chúc do anh Trương Bá Kh xuất trình thì tôi cho rằng tờ di chúc này không có hiệu lực, vì trong gia đình không ai chứng kiến, cũng không ai biết. Thời điểm mẹ tôi bị mù khi bà khoảng 30 - 40 tuổi, mẹ tôi hoàn toàn không thấy đường, nhưng mẹ tôi rất minh mẫn. Thời điểm H khởi kiện và đến năm 1996 mẹ tôi vẫn khỏe mạnh minh mẫn và bị mù không thấy gì hết..." (bl 687-688). Biên bản ghi lời khai ngày 18/5/2016 do Tòa án nhân dân huyện T tiến hành, anh Trương Phúc H trình bày: "... Đối với tờ di chúc do anh Trương Bá Kh xuất trình vào đầu năm 2016 thì tôi cho rằng tờ di chúc này không có hiệu lực, vì trong gia đình không ai chứng kiến, cũng không ai biết. Thời điểm bà nội tôi bị mù khi bà khoảng 30 - 40 tuổi, bà tôi hoàn toàn không thấy đường, nhưng bà tôi rất minh mẫn. Thời điểm tôi khởi kiện và đến năm 1996 bà tôi vẫn khỏe mạnh minh mẫn và bị mù không thấy gì hết ..." (bl 689). Biên bản ghi lời khai ngày 01/6/2017 do Tòa án nhân dân huyện T tiến hành, ông Trương Bá Kh trình bày: "... Nay anh H yêu cầu chia di sản của cha mẹ tôi theo di ngôn và chia di sản của mẹ tôi theo pháp luật thì tôi không đồng ý, vì di ngôn mà H xuất trình là hoàn toàn giả mạo, còn phần di sản của mẹ là căn nhà X đã lập di chúc cho tôi nên tôi không đồng ý chia. Mặc dù tại thời điểm lập di chúc mẹ tôi mù nhưng vẫn minh mẫn và ký vào tờ di chúc trước sự chứng kiến của Công chứng viên, do đó di chúc của mẹ tôi lập là hợp pháp..." (bl 752). Xét, khi cụ A lập **Di chúc** ngày 02/5/1996 thì cụ A 79 tuổi và bị mù, không đọc được; trong khi Điều 14 Pháp lệnh thừa kế năm 1990 quy định: "... Trong trường hợp người

lập di chúc không đọc bản di chúc được, không ký hoặc điểm chỉ được, thì phải nhờ người chứng kiến. Người chứng kiến đọc bản di chúc cho người lập di chúc nghe và ký vào bản di chúc trước mặt người có trách nhiệm chứng thực của cơ quan công chứng hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Người có trách nhiệm của cơ quan công chứng hoặc Ủy ban nhân dân chứng thực vào bản di chúc trước mặt người lập di chúc, người chứng kiến...” nên việc Công chứng viên công chứng **Di chúc** này không hợp pháp. Mặc dù, Biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2002 (bl 544) cụ A khai: “... tôi có lập di chúc rõ ràng đến khi chết mới được công bố...” nhưng không thể hiện cụ A lập di chúc nào, hơn nữa việc lấy lời khai của bà Am cũng không có người chứng kiến. Với các căn cứ trên, cấp giám đốc thẩm xét Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận giá trị pháp lý của **Di chúc** là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận giá trị pháp lý của **Di ngôn** và **Di chúc** nêu trên mà chia thừa kế toàn bộ di sản của vợ chồng cụ Trương Dịch, cụ Phạm Thị T A theo pháp luật là có cơ sở, đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm công nhận giá trị pháp lý của **Di chúc** để chia thừa kế di sản của vợ chồng cụ Trương Dịch, cụ Phạm Thị T A theo **Di chúc** là không có cơ sở. Do đó, cần chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án dân sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm lại. Xét: [3.1]. Khi Tòa án nhân dân huyện T thụ lý sơ thẩm lại vụ án (sau đó xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2017/DSST ngày 31/8/2017) thì nguyên đơn là anh Trương Phúc H yêu cầu: - Chia di sản của cụ Đ và cụ A theo **Di ngôn** của cụ Đ do bà H2 chép lại năm 1984 để cho anh H “*cháu nội đích tôn*” của vợ chồng cụ Đ được quyền quản lý, sử dụng Nhà từ đường và toàn bộ đất tại địa chỉ X vào việc thờ cúng tổ tiên theo nội dung **Di ngôn** cụ Đ; - Đồng thời, anh H còn xin nhận ký phần thừa kế của mình bằng hiện vật đối với thửa đất số 280, tờ bản đồ 68, diện tích 108,5m² (số 143 đường T). Xét, di sản của vợ chồng cụ Đ, cụ A để lại là 5 khối tài sản nhà đất, trong khi Khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “*Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật; nếu không thể chia đều bằng hiện vật thì những người thừa kế có thể thỏa thuận về việc định giá hiện vật và thỏa thuận về người nhận hiện vật...*” nên việc Tòa án nhân dân huyện T không phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật cho anh H là chưa đúng quy định của pháp luật nhưng anh H không kháng cáo; [3.2] Sau khi xét xử phúc thẩm, anh H có Đơn đề nghị giám đốc thẩm trình bày “*Hiện nay, bản thân tôi và gia đình tôi không có nhà ở, phải ở nhà thuê nhưng Tòa án nhân dân 2 cấp không chấp nhận chia nhà đất cho tôi, trong khi đó di sản có thể chia bằng hiện vật như vậy là không công bằng. Nay tôi yêu cầu được nhận một phần hiện vật là căn nhà hiện tại ông Trương Bá Kh đang quản lý tại nhà số 135 đường T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định*”; [3.3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm phân chia hiện vật chưa đúng quy định của pháp luật nhưng sau khi xét xử sơ thẩm thì anh Trương Phúc H không kháng cáo. Do đó, khi xét xử phúc thẩm lại, Tòa án cấp phúc thẩm cần động viên để vợ chồng ông Trương Bá Kh (người đang quản lý toàn bộ nhà đất tại X với diện tích đất 273m²) có thể cắt một phần để phân chia hiện vật cho anh H sử dụng; nếu vợ chồng ông Trương Bá Kh không đồng ý thì cần phân chia hiện vật

cho anh Trương Phúc H sử dụng một phần diện tích 1.103m² đất tại thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68, thôn V, thị trấn D, huyện T mà Tòa án cấp sơ thẩm phân chia hiện vật giao toàn bộ 1.103m² đất cho vợ chồng anh Trương Phúc H1 và chị Đoàn Thị Th sử dụng, vì diện tích đất này lớn, hơn nữa, anh Trương Phúc H và anh Trương Phúc H1 đều là thừa kế thế vị được nhận chung một kỹ phần thừa kế của cha là ông Trương Bá Kham (nếu còn sống) được nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm 27/2018/DS-PT ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật;

2. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra II – TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định (kèm hồ sơ vụ án để xét xử phúc thẩm lại);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Giám đốc kiểm tra II và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân